TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNPHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST
Ngày: 30 – 6 – 2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hưởng**

2. Bà **Dương Thị Tú Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thanh T, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Sang B, sinh năm 1976 và chị Lâm Thị Th, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Chị Phạm Kim S, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thanh T trình bày:*

Vợ chồng anh Sang B và chị Th có tham gia của bà tổng cộng là 06 chưng hụi (phần hụi) do bà làm chủ cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Loại hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 20/11/2017 âm lịch, gồm 15 phần hụi, hụi khui 04 tháng một lần theo vụ lúa vào tháng 3, 7, 11. Vợ chồng chị Th tham gia 01 chưng, đã hốt hụi ở kỳ hụi thứ 3 (tháng 7/2018 âm lịch) bỏ số tiền 1.900.000đ, hốt được số tiền 44.700.000đ. Ngày 30/7/2018 âm lịch bà trực tiếp giao tiền chị Th nhận tại nhà chị Th, khi giao tiền hụi có làm giấy chung tiền hụi mùa đề ngày 30/7/2018 và chị Th có ký tên khi nhận tiền. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng chị Th đóng hụi được đến kỳ hụi thứ 11 (tháng 3/2021) thì ngưng đóng cho đến nay. Dây hụi này chưa mãn, đến tháng 7/2022 âm lịch mới mãn hụi. Nếu tính đến ngày xét xử thì đã nợ bà 03 kỳ hụi với số tiền 15.000.000đ và còn phải đóng 01 kỳ hụi nữa với số tiền là 5.000.000đ thì mới mãn hụi.

- Dây hụi thứ hai: Loại hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 06/8/2019 âm lịch, gồm 14 phần hụi, hụi khui 04 tháng một lần theo vụ lúa vào tháng 3, 7, 11. Vợ chồng chị Th tham gia 01 chưng, đã hốt hụi ở kỳ hụi thứ 1 (tháng 8/2019) bỏ số tiền 2.000.000đ, hốt được số tiền 36.500.000đ. Ngày 23/8/2019 âm lịch bà trực tiếp giao tiền chị Th nhận tại nhà chị Th, khi giao tiền hụi có làm giấy chung tiền hụi mùa đề ngày 23/8/2019 và vợ chồng anh B, chị Th có ký tên khi nhận tiền. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng chị Th đóng hụi được đến kỳ hụi thứ 5 (tháng 11/2020) thì ngưng đóng cho đến nay. Dây hụi này chưa mãn, đến tháng 11/2023 mới mãn hụi. Nếu tính đến ngày xét xử thì đã nợ bà 04 kỳ hụi với số tiền 20.000.000đ và còn phải đóng 05 kỳ hụi nữa với số tiền là 25.000.000đ thì mới mãn hụi.

- Dây hụi thứ ba: Loại hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 20/9/2019 âm lịch, gồm 27 phần hụi, hụi khui mỗi tháng một lần vào ngày 20 hàng tháng. Vợ chồng chị Th tham gia 02 chưng và đã hốt hụi. Chưng hụi thứ nhất, vợ chồng chị Th hốt hụi ở kỳ hụi thứ 3 (ngày 20/11/2019 âm lịch) bỏ số tiền 310.000đ, hốt được số tiền 18.060.000đ, nhưng do vợ chồng chị Th tham gia 02 chưng, chưng còn lại là chưng hụi sống nên trừ tiền chưng hụi này vợ chồng chị Th phải đóng lại 690.000đ, còn lại là 17.370.000đ. Ngày 23/11/2019 âm lịch bà trực tiếp giao tiền chị Th nhận tại nhà chị Th, khi giao tiền hụi có làm giấy chung tiền hụi tháng đề ngày 23/11/2019 và chị Th có ký tên khi nhận tiền. Chưng hụi thứ hai vợ chồng chị Th hốt ở kỳ hụi thứ 9 ngày 20/5/2020 âm lịch (do năm 2020 nhuần 02 tháng 4), bỏ số tiền 180.000đ, hốt được số tiền 22.440.000đ, nhưng do vợ chồng chị Th tham gia 02 chưng, chưng còn lại vợ chồng chị Th đã hốt nên trừ tiền chưng hụi này vợ chồng chị Th phải đóng lại 1.000.000đ, còn lại là 21.440.000đ. Ngày 26/5/2020 âm lịch bà trực tiếp giao tiền chị Th nhận tại nhà chị Th, khi giao tiền hụi có làm biên nhận đề ngày 26/5/2020 âm lịch và chị Th có ký tên khi nhận tiền. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng chị Th đóng hụi được đến kỳ hụi thứ 22 (tháng 5/2021) thì ngưng đóng cho đến nay. Dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 20/11/2021 âm lịch. Tính đến khi mãn hụi thì vợ chồng chị Th nợ bà là 05 kỳ hụi của 02 chưng với số tiền là 10.000.000đ.

- Dây hụi thứ ba: Loại hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 20/4/2020 âm lịch (tháng 4 đầu do nhuần hai tháng 4), gồm 25 phần hụi, hụi khui mỗi tháng một lần vào ngày 20 hàng tháng. Vợ chồng chị Th tham gia 02 chưng và đã hốt hụi. Chưng hụi thứ nhất, vợ chồng chị Th hốt hụi ở kỳ hụi thứ 4 (ngày 20/6/2020 âm lịch) bỏ số tiền 200.000đ, hốt được số tiền 19.300.000đ, nhưng do vợ chồng chị Th tham gia 02 chưng, chưng còn lại là chưng hụi sống nên trừ tiền chưng hụi này vợ chồng

chị Th phải đóng lại 800.000đ, còn lại là 18.500.000đ. Ngày 23/11/2019 âm lịch bà trực tiếp giao tiền chị Th nhận tại nhà chị Th, khi giao tiền hụi có làm biên nhận đề ngày 26/6/2020 âm lịch và chị Th có ký tên khi nhận tiền. Chưng hụi thứ hai vợ chồng chị Th hốt ở kỳ hụi thứ 7 (ngày 20/9/2020 âm lịch), bỏ số tiền 160.000đ, hốt được số tiền 20.620.000đ, nhưng do vợ chồng chị Th tham gia 02 chưng, chưng còn lại vợ chồng chị Th đã hốt nên trừ tiền chưng hụi này vợ chồng chị Th phải đóng lại 1.000.000đ, còn lại là 19.620.000đ. Ngày 27/9/2020 âm lịch bà trực tiếp giao tiền chị Th nhận tại nhà chị Th, khi giao tiền hụi có làm biên nhận đề ngày 27/9/2020 âm lịch và chị Th có ký tên khi nhận tiền. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng chị Th đóng hụi được đến kỳ hụi thứ 15 (tháng 5/2021 âm lịch) thì ngưng đóng cho đến nay. Dây hụi này đã mãn vào tháng 4/2022 âm lịch. Tính đến khi mãn hụi thì còn nợ là 10 kỳ hụi của 02 chưng với số tiền là 20.000.000đ.

Như vậy, tổng cộng 06 phần hụi tính đến ngày xét xử sơ thẩm vợ chồng chị Th nợ bà tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Sang B và chị Th phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ của các kỳ hụi đã mở mà vợ chồng anh Sang B và chị Th không đóng hụi cho bà đối với 06 phần hụi với tổng số tiền là 65.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Sang B và chị Th trả tiền hụi của các kỳ hụi tính đến ngày xét xử sơ thẩm chưa đến ngày mở hụi của dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 20/11/2017 âm lịch (còn 01 kỳ hụi nữa mới mãn hụi) và dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 06/8/2019 âm lịch (còn 05 kỳ hụi nữa mới mãn hụi) với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Nếu đến kỳ mở hụi mà anh Sang B và chị Th vẫn không đóng hụi cho bà thì khi mãn hụi bà sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Lâm Thị Th trình bày:*

Chị Th thừa nhận có tham gia hụi do bà T làm chủ gồm 02 phần (chưng) hụi mùa 5.000.000 đồng và 04 phần hụi tháng 1.000.000 đồng như bà T trình bày. Các phần hụi này chị đều đã hốt hết và bà T đã giao cho chị nhận tiền hụi đầy đủ, khi nhận tiền hụi thì chị đều có ký nhận vào giấy giao tiền hụi cho bà T. Chị xác định hụi mùa kỳ đầu năm 2021 khui vào tháng 3, nhưng lúc đó chị không có khả năng đóng 01 lần 02 chưng hụi mùa với số tiền 10.000.000 đồng nên bà T đồng ý cho chị chia ra mỗi tháng đóng 2.500.000 đồng, đóng cùng với 04 phần hụi tháng, như vậy mỗi tháng chị đóng cho bà T số tiền 6.500.000 đồng, chị đóng đầy đủ đến ngày 26/5/2021 âm lịch. Sau khi hốt hụi thì chị đóng hụi cho bà T đến ngày 26/5/2021 âm lịch, sau đó thì ngưng không đóng hụi cho đến nay. Số tiền hốt hụi thì vợ chồng chị dùng làm vốn mua bán. Chị thừa nhận hiện còn nợ tiền hụi bà T nhưng không tính được chính xác còn nợ bao nhiêu tiền, chị đồng ý trả cho bà T nhưng hiện nay không có khả năng trả một lần nên xin được trả dần. Ngoài ra chị không có ý kiến trình bày gì khác.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Sang B trình bày:*

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Th và thừa nhận số tiền hốt hụi của bà T dùng để làm vốn vợ chồng anh cùng đi mua bán. Anh đồng ý theo ý kiến của chị Th là trả dần. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc anh Sang B và chị Th có nghĩa vụ trả cho bà T và ông K số tiền nợ hụi là 65.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với khoảng tiền 30.000.000 đồng đối với 02 dây hụi mùa ngày 20/11/2017 âm lịch tại kỳ hụi cuối vào tháng 7/2022 âm lịch và dây hụi mùa mở ngày 06/8/2019 âm lịch tại các kỳ khui vào tháng 7/2022 âm lịch cho đến mãn hụi là tháng 11/2023. Do đương sự không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Sang B và chị Th phải chịu án phí 3.250.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà T khởi kiện yêu cầu anh Sang B và chị Th trả tiền hụi, anh Sang B và chị Th đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Sang B và chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Sang B và chị Th là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Xét yêu cầu của đương sự: Chị Th thừa nhận có tham gia hai phần hụi mùa 5.000.000 đồng dây hụi mở ngày 20/11/2017 âm lịch và ngày 06/8/2019 âm lịch và 04 phần hụi tháng 1.000.000 đồng dây hụi mở ngày 20/9/2019 âm lịch và ngày 20/4/2020 âm lịch do bà T làm chủ, chị Th đã hốt (lĩnh hụi) hết 06 phần hụi và nhận đủ tiền hụi như bà T trình bày. Chị Th thừa nhận sau khi hốt hụi thì chị Th đóng hụi đến ngày 26/5/2021 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay và hiện vẫn còn nợ tiền hụi bà T. Sự thừa nhận của chị Th là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, việc chị Th có tham gia hụi của bà T và còn nợ tiền hụi của bà T là thực tế có xảy ra.

[4] Bà T và chị Th trình bày thống nhất: Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 20/9/2019 âm lịch, gồm 27 phần hụi. Vợ chồng chị Th tham gia 02 phần hụi và đã hốt hụi. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng chị Th đóng hụi được đến kỳ hụi thứ 22 (tháng 5/2021) thì ngưng đóng cho đến nay. Dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 20/11/2021 âm lịch. Tính đến khi mãn hụi thì vợ chồng bà Th còn nợ bà T 05 kỳ

hụi của 02 chưng với số tiền 10.000.000 đồng; Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 20/4/2020 âm lịch (tháng 4 đầu do nhuần hai tháng 4), gồm 25 phần hụi, vợ chồng chị Th tham gia 02 phần hụi. Sau khi hốt hụi thì vợ chồng chị Th đóng hụi được đến kỳ hụi thứ 15 (tháng 5/2021 âm lịch) thì ngưng đóng cho đến nay. Dây hụi này đã mãn vào tháng 4/2022 âm lịch. Tính đến khi mãn hụi thì vợ chồng chị Th còn nợ là 10 kỳ hụi của 02 chưng với số tiền 20.000.000 đồng. Như vậy, đối với 02 dây hụi tháng này vợ chồng chị Th còn nợ bà T số tiền hụi của các kỳ hụi không đóng là 30.000.000 đồng. Đối với dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 20/11/2017 âm lịch và dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 06/8/2019 âm lịch, bà T và chị Th trình bày thống nhất đối với hai phần hụi này khi mở kỳ hụi tháng 3/2021 âm lịch do chị Th không có khả năng đóng ngay một lần số tiền 10.000.000 đồng của hai phần hụi nên bà T đã đồng ý cho chị Th chia ra đóng mỗi tháng số tiền 2.500.000 đồng. Chị Th cho rằng đối với hai phần hụi này chị đã đóng được ba tháng (tháng 3, 4, 5) với số tiền 7.500.000 đồng nhưng chị Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, trong khi bà T xác định chị Th chỉ đóng được hai tháng (tháng 4, 5) với số tiền 5.000.000 đồng thì ngưng đóng, do đó không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của chị Th. Đối với số tiền 5.000.000 đồng này bà T đã tính cho chị Th đóng được phần hụi của dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 20/11/2017 âm lịch. Như vậy, tính đến ngày xét xử đối với dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 20/11/2017 âm lịch, chị Th nợ bà T 03 kỳ hụi với số tiền 15.000.000đ. Đối với dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 06/8/2019 âm lịch, chị Th chỉ đóng được đến kỳ mở hụi tháng 11/2020 âm lịch, kỳ hụi mở tháng 3/2021 âm lịch chị Th chưa đóng hụi, tính đến ngày xét xử đối với dây hụi này, chị Th nợ bà T 04 kỳ hụi với số tiền 20.000.000đ. Như vậy, tổng cộng 06 phần hụi tính đến ngày xét xử sơ thẩm anh Sang B và chị Th nợ bà T tổng số tiền là 65.000.000đ nên bà T yêu cầu trả là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét thấy, bà T xác định số tiền bà T đóng thay cho phần hụi của anh Sang B và chị Th là tài sản chung của vợ chồng bà T và ông K. Anh Sang B và chị Th thừa nhận số tiền hốt hụi của bà T vợ chồng cùng sử dụng để làm vốn mua bán và hiện còn nợ tiền hụi của bà T nên anh Sang B và chị Th phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà T và ông K số tiền hụi còn nợ.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với anh Sang B và chị Th. Buộc anh Sang B và chị Th phải có nghĩa vụ trả cho bà T và ông K số tiền nợ hụi là 65.000.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa, bà T trình bày: Đối với dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 20/11/2017 âm lịch đến tháng 7/2022 mới mãn hụi, là còn kỳ hụi cuối cùng chưa mở nên bà T rút yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000 đồng đối với kỳ hụi này. Dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 06/8/2019 âm lịch còn 05 kỳ hụi mở từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2023 mới mãn hụi, do các kỳ hụi này chưa đến nên bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với 05 kỳ với số tiền là 25.000.000đ, khi nào mãn hụi nếu có yêu cầu bà T sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu anh Sang B và chị Th trả số tiền

hụi là 30.000.000 đồng của dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 20/11/2017 âm lịch tại kỳ hụi mở vào tháng 7/2022 âm lịch và dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 06/8/2019 âm lịch tại 05 kỳ hụi mở từ tháng 07/2022 âm lịch đến tháng 11/2023 âm lịch.

[8] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Anh Sang B và chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000 đồng. Các đương sự khác không phải chịu án phí..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thanh T đối với anh Nguyễn Văn Sang B và chị Lâm Thị Th. Buộc anh Nguyễn Văn Sang B và chị Lâm Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thanh T và ông Phạm Văn K số tiền nợ hụi là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thanh T yêu cầu anh Nguyễn Văn Sang B và chị Lâm Thị Th trả số tiền nợ hụi là 30.000.000 đồng của dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 20/11/2017 âm lịch tại kỳ hụi mở vào tháng 7/2022 âm lịch và dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 06/8/2019 âm lịch tại 05 kỳ hụi mở từ tháng 07/2022 âm lịch đến tháng 11/2023 âm lịch.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Sang B và chị Lâm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000 đồng. Các đương sự khác không phải chịu án phí. Bà Lý Thanh T đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 2.375.000đ theo biên lai Th tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004996 ngày 26/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Ly